

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/Vitamin/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH quốc tế Happy Vitamin

Địa chỉ: Số 60 ngõ 345 Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0985356533

Fax:

E-mail: hs.happyvitamin@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0109506189

III. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KẸO MÚT HAPPY VITAMIN LYSINE

2. Thành phần:

Đường, mạch nha, chất điều chỉnh độ acid (INS330), Đào sấy khô 0.68%, Chất dinh dưỡng bổ sung: L-Lysine HCL(Lysine Monohydrochloride) nhập khẩu Hàn Quốc - (2,5% 200 mg / 1 que), hương liệu tự nhiên (hương đào), màu thực phẩm tự nhiên Red radish colour (INS163(viii)).

Các chỉ tiêu dinh dưỡng đạt tối thiểu trên 80%, tối đa 120% giá trị ghi trên nhãn.

3. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì. HSD 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1 que 8g / 1 túi, 25 túi 1 hộp, 20 túi 1 hộp, 10 túi 1 hộp, dây 10 túi , thùng 240 túi.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng gói bằng túi opp/mcopp, hộp giấy đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế; que gắn sản phẩm làm bằng chất liệu giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: CÔNG TY EIKODO VIETNAM CO.,LTD Lô đất số J-2, KCN Thăng Long II, phường Dị Sĩ, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Số chứng nhận cơ sở đủ điều kiện Cơ sở ATVSTP Số: Số chứng nhận cơ sở đủ điều kiện
Cơ sở ATVSTP Số: FSSC 792627 do BSI ASSURANCE UK LIMITED – BSI - Dịch
Vụ Đảm Bảo cấp ngày: 31/05/2024.

III. Mẫu nhãn sản phẩm : có mẫu nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn sản phẩm (đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm
và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn
thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2024.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số Ref. No: AFC4240700533-2

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HAPPY VITAMIN
Địa chỉ/ Client's Address : Số 60 ngõ 345 Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 11/07/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 11/07/2024 - 17/07/2024
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 17/07/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : HAPPY VITAMIN KẸO MÚT LYSINE
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu đựng trong túi hàn kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
2	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	AOAC 980.31
5	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0)	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
6	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
7	Đạm (*) / Protein (*)	2.03	%	AVA-KN-PP.HL/01
8	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	96.5	%	AVA-KN-PP.HL/04
9	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	413	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AFC4240700533-2

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
10	Độ ẩm (%) / Moisture (%)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.02)	%	AVA-KN-PP.HL/05
11	Lysine / Lysine	22003	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/001 (Ref. TCVN 8764:2012, AOAC 994.12)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục Thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



BUI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH

